Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu

a) Tên gói thầu XL.01: Xây dựng công trình.

b) Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Xây dựng đường giao thông, mương thoát nước.

c) Thuộc dự án: Xây dựng đường giao thông, mương thoát nước khu dân cư vùng gần trường Hà Huy Tập, thôn Lĩnh Sơn.

d) Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lạc.

e) Địa điểm xây dựng: Xã Cẩm Lạc, tỉnh Hà Tĩnh.

f) Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật; cấp IV.

g) Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

1. Quy mô đầu tư: Xây dựng đường giao thông có chiều rộng nền đường 7,5m, mặt đường rộng 5,5m bằng thảm nhựa và mương thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT, có chiều dài phù hợp với Quy hoạch.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Giao thông:

- Xây dựng các tuyến đường giao thông với tổng chiều dài khoảng L=1.018,57m, bao gồm 05 tuyến đường như sau:

+ Tuyến 01 có chiều dài L=146,29m, điểm đầu giao với tuyến đường trục xã TX.32, điểm cuối tại khu vực đất nông nghiệp;

+ Tuyến 02 có chiều dài L=286,66m, điểm đầu giao với tuyến 05 tại Km0+65,11, điểm cuối giao với tuyến 01 tại Km0+70,50;

+ Tuyến 03 có chiều dài L=297,00m, điểm đầu giao với tuyến 05 tại Km0+118,69, điểm cuối giao với tuyến 01 tại Km0+126,53;

+ Tuyến 04 có chiều dài L=146,81m, điểm đầu giao với tuyến đường trục xã TX.32, điểm cuối tại khu vực đất nông nghiệp;

+ Tuyến 05 có chiều dài L=141,81m, điểm đầu giao với tuyến đường trục xã TX.32, điểm cuối tại khu vực đất nông nghiệp (vuốt nối đường đất với đường đất nội đồng hiện trạng).

- Bình đồ, trắc dọc: thiết kế đảm bảo phù hợp Quy hoạch đã phê duyệt, đảm bảo kết nối giao thông an toàn, thuận tiện.

- Quy mô mặt cắt ngang: bề rộng nền đường Bnền=7,50m; bề rộng mặt đường Bmặt=5,50m; bề lề đường Blề=2x1,00=2,0m; độ dốc ngang mặt đường Imặt=2,0%, độ dốc ngang lề đường Ilề=4,00%.

- Kết cấu nền đường: đắp đất đồi đầm đạt độ chặt K ≥ 0,95 (CBR ≥ 4); lớp đất nền đường dưới đáy áo đường tối thiểu dày 50cm đầm chặt K ≥ 0,98 (CBR ≥ 6), trước khi đắp đào bóc lớp hữu cơ trung bình 20cm; đánh cấp với các vị trí có độ dốc ngang đường tự nhiên ≥ 20%. Độ dốc mái ta luy nền đường đào 1/1, nền đường đắp 1/1,5.

- Kết cấu mặt đường: lớp bê tông nhựa chặt 16 dày 7cm; tưới nhựa thấm bám TCN 1kg/m2; lớp móng cấp phối đá dăm loại I (dmax=25mm) dày 15cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại II (dmax=37,5mm), dày 25cm.

- Đường giao dân sinh: Thiết kế vuốt nối vào tuyến chính đảm bảo hài hòa, êm thuận. Kết cấu mặt đường như kết cấu tuyến chính.

- Hệ thống an toàn giao thông: tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

b) Cống thoát nước: toàn Khu hạ tầng làm mới 03 cống tròn đúc sẵn D=1,50m, 02 cống tròn đúc sẵn D=0,60m. Kết cấu các loại cống cụ thể như sau. Kết cấu các loại cống cụ thể như sau: Thân cống bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2; móng cống, tường đầu, tường cánh, chân khay, sân cống bằng bê tông M150 đá 2x4, trên lớp đá dăm đệm.

c) Mương thoát nước dọc:

- Mương thoát nước thải bố trí phía sau các lô đất: thiết kế mương kín có chiều rộng lòng mương B=0,5m, tổng chiều dài L=541,0m; Kết cấu: thân mương bằng bê tông mác 200 đá 1x2, trên lớp bạt lót. Tấm đan bằng bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2.

- Tại các vị trí qua đường thiết kế mương dạng chịu lực có chiều rộng lòng mương B=0,5m, tổng chiều dài L=76,0m; Kết cấu: thân mương bằng bê tông cốt

thép mác 200 đá 1x2, trên lớp bạt lót. Tấm đan bằng bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2.

2. Thời hạn hoàn thành: 06 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời hạn hoàn thành: 06 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

1.1. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Và các văn bản hiện hành liên quan khác

1.2. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết

Giải pháp, biện pháp tổ chức thi công gói thầu: Nêu rõ biện pháp, giải pháp, giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công tổng thể và chi tiết đến các hạng mục công trình kèm theo biểu đồ phân bổ nhân lực, máy móc thiết bị thi công tương ứng. Biểu đồ thi công có thể lập theo sơ đồ mạng sau đó tổng hợp thành sơ đồ ngang, trên đó có ghi rõ số lượng, công suất máy móc thiết bị chủ yếu, số ca máy làm việc, số lượng lao động bố trí. Các nội dung phải phù hợp với thời gian thi công, như sau:

a) Công tác chuẩn bị:

- Bàn giao mặt bằng

- Phối hợp chính quyền địa phương lưu trú nhân sự

- Thi công lán trại, điện, nước, bãi tập kết

b) Vận chuyển bê tông, đất không hữu cơ, đất không thích hợp ra bãi thải, san đất bãi thải theo quy trình 14447/BGTVT-MT ngày 05/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải.

c) Thi công phần nền đường theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, như sau:

- Đào, xúc vận chuyển đất không thích hợp

- San đất bãi thải

- Đắp nền đường K95, K98

d) Thi công xây dựng phần mặt đường theo hồ sơ thiết kế, gồm:

- Thi công móng cấp phối đá dăm loại II, loại I

- Tưới nhựa dính bám

- Thi công mặt đường bê tông nhựa C16

- Công tác hoàn thiện

e) Thi công xây dựng phần an toàn giao thông theo hồ sơ thiết kế

f) Thi công phần mương thoát nước theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, như sau:

- Đào, xúc vận chuyển đất không thích hợp

- San đất bãi thải

- Đắp đất K90

- Thi công nắp rãnh

- Thi công rãnh

- Công tác hoàn thiện

e) Thi công cống tròn theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt

- Đào, xúc vận chuyển đất không thích hợp

- Phá dỡ cống cũ

- San đất bãi thải

- Đắp đất K95

- Thi công móng, tường đầu, tường cánh cống

- Thi công ống cống bê tông ly tâm

- Công tác hoàn thiện

1.3. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

Được thực hiện theo Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Nghị định số 06/2021/NĐ- CP ngày

26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Cụ thể trách nhiệm của Nhà thầu trong việc quản lý chất lượng công trình như sau:

- Chỉ được phép thi công những phần việc được ký kết tại Hợp đồng.

- Việc thi công phải theo đúng thiết kế đã được duyệt, áp dụng đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng đã được quy định và chịu sự giám sát, kiểm tra thường xuyên về chất lượng công trình của Bên mời thầu, cơ quan thiết kế, cơ quan giám sát và cơ quan giám định Nhà nước theo phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Chịu mọi trách nhiệm trước Chủ đầu tư và trước pháp luật về chất lượng Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình kể cả những phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện theo quyết định của hợp đồng giao nhận thầu xây dựng.

Vật tư, vật liệu sử dụng vào công trình phải có chứng nhận về chất lượng gửi cho Bên mời thầu để kiểm soát trước khi sử dụng.

Tổ chức hệ thống đảm bảo chất lượng công trình để quản lý chất lượng sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công.

2. Tiến độ thi công

- Thời gian thi công: 06 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (đã bao gồm thời gian thi công và nghiệm thu công trình có tính đến điều kiện thời tiết, kể từ ngày Chủ đầu tư có thông báo khởi công)

- Biểu đồ tiến độ thi công:

+ Có Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết theo các hạng mục chính của công trình phù hợp với tổng tiến độ của gói thầu.

+ Có Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị đảm bảo phù hợp với tiến độ thi công chi tiết và tổng tiến độ của gói thầu

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

3.1. Tổ chức quản lý dự án

- Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng theo quy định.

- Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu. Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với E-HSDT, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án của nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.

- Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.

- Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công.

- Tiến độ thi công xây dựng công trình.

- Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

- Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định này; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn.

3.2. Tổ chức quản lý hiện trường

- Thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. Trường hợp các nhà thầu cùng thi công, phải thể hiện rõ việc tổ chức thực hiện của từng nhà thầu thông qua từng phân đoạn hoặc hạng mục công trình theo phân công (hoặc thuyết minh rõ việc cùng một Ban điều hành, không có phân chia cụ thể phạm vi công việc).

- Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công. Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành có nêu đầy đủ các vị trí nhân sự (chỉ huy trưởng; kỹ sư phụ trách kỹ thuật thi công; cán bộ phụ trách ATGT, ATLĐ và VSMT...) mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu.

- Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.

- Bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí công trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu (bao gồm: nhà điều hành, lán trại, các cơ sở thí nghiệm, bãi chứa vật liệu, thiết bị, cấu kiện, đường công vụ vận chuyển nội bộ, ...) thông qua bản vẽ đính kèm (của nhà thầu đề xuất hoặc thống nhất bố trí như hồ sơ thiết kế - nếu có)

3.3. Biện pháp đảm bảo chất lượng

- Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu (bao gồm: sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công; kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ; khắc phục sai sót về chất lượng, tiến độ).

- Cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào (vật liệu và hỗn hợp vật liệu chính) từ khi khảo sát, đưa đến công trình và trước khi thi công, thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình (tập kết, thí nghiệm, giải pháp xử lý khi phát hiện vật liệu không phù hợp với yêu cầu ...)

- Cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công và nghiệm thu đối với các hạng mục công trình (như các chỉ tiêu kỹ thuật, các thí nghiệm, …) theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, hợp lý, khả thi, phù hợp với tiêu chuẩn và chỉ dẫn kỹ thuật của gói thầu

3.4. Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường

Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường; Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của UBND xã; có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng, như sau:

- Có kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đổ thải, vệ sinh

3.5. Đảm bảo phòng cháy, chữa cháy

Nhà thầu phải tuyệt đối chấp hành luật phòng chống cháy nổ; cán bộ, công nhân thi công trong công trường phải được tập huấn về phòng chống cháy nổ trước khi tiến hành khởi công công trình; tuyệt đối nghiêm cấm đưa các vật liệu dễ cháy, nổ vào công trường. Trừ vật liệu cần cho việc thi công; Nhà thầu phải có khẩu hiệu, bình chống cháy, tiêu lệnh, hướng dẫn sử dụng bình chống cháy, số điện thoại các cơ quan chức năng khi cần thiết (phải phổ biến cho cán bộ và công nhân được biết, như sau:

- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng bao gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ

3.6. Đảm bảo an toàn lao động

Các biện pháp đảm bảo an toàn lao động gồm: An toàn trong thi công trên công trường, an toàn trong vận chuyển vật liệu; nhà thầu cần có biện pháp hợp lý, thiết bị bảo hộ lao động phải đầy đủ, phải có biện pháp và chương trình tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn lao động cho cán bộ, công nhân. Phải có nội quy và tổ chức bộ máy thực hiện nghiêm túc công tác này; Tất cả các máy móc, thiết bị trước khi đưa vào công trường phải có chứng nhận kiểm định an toàn và đảm bảo chất lượng của các cơ quan có tư cách pháp nhân cấp. Trong thời gian sử dụng nếu giấy phép hết hạn hoặc thiết bị có dấu hiệu mất an toàn đề nghị Nhà thầu mời giám định viên đến xem xét, kiểm tra và cho kết luận; Đối với những thiết bị điện, cơ giới và những hệ thống an toàn công việc trên cao, nhà thầu phải thường xuyên cử nhân viên giám sát an toàn chuyên trách đủ tiêu chuẩn để kiểm tra và bảo dưỡng, tất cả những ghi chép phải được giữ lại để chuẩn bị cho việc Chủ đầu tư kiểm tra; Tất cả nhân viên tham gia công trình, phải theo quy định đội mũ an toàn, đeo thẻ nhận dạng, nhân viên thi công trong hiện trường phải có đủ tư trang bảo hộ, khi tiến hành công việc trên cao phải đeo dây an toàn. Tất cả nhân viên thi công trong hiện trường không được hút thuốc lá trong giờ làm việc (Chỉ được hút trong giờ giải lao ở nơi quy định), không được uống bia, rượu, không được chơi cờ bạc dưới bất kỳ hình thức nào, không được chứa chấp các tệ nạn xã hội; Chủ đầu tư có quyền kiểm tra định kỳ hoặc

không định kỳ về an toàn thi công và vệ sinh của nhà thầu, nếu có vi phạm những quy định có liên quan, ngoài xử lý theo quy định và thông báo thời hạn cho nhà thầu sửa đổi, nếu nhà thầu vẫn chưa sửa hoặc chưa phù hợp với yêu cầu thì phải tiếp tục cho đến khi được cải thiện, nếu như tình tiết nghiêm trọng hơn Chủ đầu tư có quyền ra lệnh ngừng việc để cải thiện, tất cả hậu quả và trách nhiệm đó do nhà thầu đảm nhiệm, như sau:

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt quá trình thi công nhằm đảm bảo cho người, thiết bị, vật tư và các công trình lân cận.

- Nhà thầu có trách nhiệm huấn luyện, trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện an toàn lao động cho người lao động, nhân viên của mình, thường xuyên chỉ đạo và giám sát về an toàn lao động trong quá trình thi công, phải tuân theo đúng Quy chuẩn an toàn lao động trong xây dựng.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả các hoạt động tại khu vực thi công trong suốt quá trình từ khi nhà thầu nhận mặt bằng thi công đến khi bàn giao công trình cho chủ đầu tư.

- Xử lý tai nạn lao động: Trong thời gian thi công công trình nếu xảy ra tai nạn hoặc thương vong nhà thầu phải báo cáo ngay cho nhà chức trách địa phương, Chủ đầu tư, và lập bản báo cáo trong vòng 24 giờ sau khi xảy ra sự việc nộp cho Chủ đầu tư, tự lo giải quyết mọi hậu quả mà không được hưởng bất cứ chi phí nào thêm

4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

- Thời hạn bảo hành là 12 tháng kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao.

- Có nêu trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết.

- Có đề xuất giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục đảm bảo khả thi (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành)

5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng: Nhà thầu phải đáp ứng kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

6. Các yếu tố cần thiết khác

6.1. Yêu cầu đối với nguyên, vật liệu chính như Xi măng các loại, Sắt thép các loại, Nhựa đường các loại:

- Kê khai nguồn gốc, chủng loại nguyên, vật liệu rõ ràng, cụ thể.

- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng (là bản gốc có dấu đỏ của bên cung ứng cho riêng công trình này)

- Có cam kết bằng văn bản của Nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật liệu trong trường hợp trúng thầu.

6.2. Yêu cầu đối với nguyên, vật liệu chính như Cát các loại; Đá các loại; Đất đắp các loại:

- Kê khai nguồn gốc mỏ nguyên, vật liệu rõ ràng, cụ thể;

- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng (là bản gốc có dấu đỏ của bên cung ứng cho riêng công trình này), kèm tài liệu chứng minh nguồn gốc mỏ nguyên, vật liệu mà đơn vị cung cứng cung cấp cho nhà thầu;

- Có cam kết bằng văn bản của Nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật liệu trong trường hợp trúng thầu

6.3. Yêu cầu đối với nguyên, vật liệu bê tông nhựa:

- Kê khai nguồn gốc, chủng loại vật liệu rõ ràng, cụ thể;

- Có Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp trong trường hợp không tự sản xuất (là bản gốc có dấu đỏ của bên cung cấp cho riêng công trình này). Nếu tự sản xuất phải kèm theo CO, CQ của đơn vị;

- Có đề xuất các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo nhiệt độ BTN khi rải đáp ứng quy định theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13567-1:2022 - Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;

- Cam kết bằng văn bản của Nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng nguyên, vật liệu trong trường hợp trúng thầu

6.4. Vận chuyển nguyên, vật liệu, điều kiện tham gia giao thông của xe máy chuyên dùng: Nhà thầu có cam kết đảm bảo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024 số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024.

6.5. Giải pháp giảm thiểu chấn động, rạn nứt nhà dân, công trình hiện hữu trong quá trình thi công: Có giải pháp hợp lý, khả thi để giảm thiểu chấn động, rạn nứt nhà dân, công trình hiện hữu trong quá trình thi công

6.6. Phòng chống thiên tai trong mùa mưa lũ:

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

- Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình.

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm.

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai

7. Một số chỉ dẫn về lập giá dự thầu

Bảng tiên lượng (Khối lượng mời thầu) được hiểu là toàn bộ khối lượng trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC) của gói thầu đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Trong E-HSMT có một số khối lượng và nội dung công việc có liên quan đã thể hiện trong hồ sơ thiết kế BVTC được Chủ đầu tư mời gộp trong bảng tiên lượng, những khối lượng và nội dung công việc nêu trên được hiểu đã nằm trong tiên lượng mời thầu. Do vậy, trong quá trình lập giá dự thầu, nhà thầu cần nghiên cứu kỹ hồ sơ thiết kế BVTC đã được phê duyệt và bằng năng lực kinh nghiệm của mình để xác định khối lượng, tính toán đầy đủ các chi phí, các thành phần công việc có liên quan để phân bổ vào đơn giá dự thầu, đảm bảo đúng, đầy đủ, phù hợp với các hạng mục công việc, khối lượng trong bảng tiên lượng mời thầu.

Tất cả các hạng mục công việc trong bảng khối lượng mời thầu đều tính theo đơn vị khối lượng hoàn thành. Nhà thầu cần xem xét, tính toán xác định giá dự thầu bao gồm đầy đủ các nội dung theo đúng yêu cầu của hồ sơ TKBVTC, chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt.

Giá dự thầu của nhà thầu được xác định đã bao gồm 8% thuế giá trị gia tăng; Việc miễn giảm thuế GTGT theo quy định của Chính phủ được thực hiện trên cơ sở thời gian thi công và nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành theo quy định. Nhà thầu căn cứ kế hoạch tiến độ triển khai thi công để tính toán áp dụng mức thuế GTGT trong giá dự thầu phù hợp quy định. Trường hợp tại thời điểm nghiệm thu thanh toán, nếu mức thuế GTGT có biến động thì Chủ đầu tư sẽ bù trừ khoản chi phí phần thuế ngay trên hồ sơ thanh toán của nhà thầu.

IV . Các bản vẽ

Chi tiết có Hồ sơ thiết kế kèm theo hồ sơ mời thầu này